Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 30/12/2024 14:31:05 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14438 /BTC-NSNN V/v Bố trí vốn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Bộ Tài chính nhận được Văn bản số 6685/BXD-QLN ngày 05/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc bố trí vốn ngân sách trung ương thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025:

- Nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách gồm *"ngân sách trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đối ứng"* (khoản 1 Điều 5).

- Bộ Tài chính có trách nhiệm: *"a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng tỷ lệ và mức hỗ trợ của Quyết định này; b) Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ của Quyết định này; c) Xác định tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương của Quyết định này"* (khoản 2 Điều 6).

- Bộ Xây dựng có trách nhiệm: *"Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này"* (khoản 1 Điều 6).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: *"Tổ chức, chỉ đạo các sở ngành, cơ quan có liên quan, triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Quyết định này"* (khoản 4 Điều 6).

2. Theo quy định tại khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo theo Mẫu số 04 Phụ lục IX Nghị định này gửi Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kèm theo Đề án. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương"*.

3. Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tài chính xác định tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg (theo Phụ lục đính kèm).

Đề nghị Bộ Xây dựng khẩn trương hướng dẫn các địa phương triển khai, thực hiện xây dựng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Đồng thời, trên cơ sở Đề án được phê duyệt của các địa phương và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho địa phương do Bộ Tài chính cung cấp, tổng hợp số đối tượng hỗ trợ, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách của từng địa phương, tổng mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, gửi Bộ Tài chính **trước ngày 31/01/2025** để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương. Quá thời hạn trên mà Bộ Tài chính chưa nhận được báo cáo, Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

4. Đối với nội dung hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là ý kiến Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Xây dựng tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, NSNN (8b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Cận

Phụ lục

TỶ LỆ PHÂN BỔ VỐN HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-TTG NGÀY 22/11/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Văn bản số 14438/BTC-NSNN ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính)

STT	Tỉnh, thành phố	Tỷ lệ ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg
A	*B*	*1*
	TỔNG SỐ	
I	**MIỀN NÚI PHÍA BẮC**	
1	HÀ GIANG	100%
2	TUYÊN QUANG	100%
3	CAO BẰNG	100%
4	LẠNG SƠN	100%
5	LÀO CAI	100%
6	YÊN BÁI	100%
7	THÁI NGUYÊN	80%
8	BẮC KẠN	100%
9	PHÚ THỌ	100%
10	BẮC GIANG	100%
11	HÒA BÌNH	100%
12	SƠN LA	100%
13	LAI CHÂU	100%
14	ĐIỆN BIÊN	100%
II	**ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**	
15	HÀ NỘI	0%
16	HẢI PHÒNG	50%
17	QUẢNG NINH	50%
18	HẢI DƯƠNG	80%
19	HƯNG YÊN	80%
20	VĨNH PHÚC	50%
21	BẮC NINH	50%
22	HÀ NAM	100%
23	NAM ĐỊNH	100%
24	NINH BÌNH	80%
25	THÁI BÌNH	100%
III	**BẮC TRUNG BỘ VÀ DHMT**	
26	THANH HÓA	100%
27	NGHỆ AN	100%
28	HÀ TĨNH	100%
29	QUẢNG BÌNH	100%
30	QUẢNG TRỊ	100%
31	TT-HUẾ	100%
32	ĐÀ NẴNG	80%
33	QUẢNG NAM	80%
34	QUẢNG NGÃI	80%
35	BÌNH ĐỊNH	100%
36	PHÚ YÊN	100%
37	KHÁNH HÒA	80%

Phụ lục

TỶ LỆ PHÂN BỔ VỐN HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-TTG NGÀY 22/11/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Văn bản số 14438/BTC-NSNN ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính)

STT	Tỉnh, thành phố	Tỷ lệ ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg
A	*B*	*1*
38	NINH THUẬN	100%
39	BÌNH THUẬN	100%
IV	**TÂY NGUYÊN**	
40	ĐĂK LĂK	100%
41	ĐẮK NÔNG	100%
42	GIA LAI	100%
43	KON TUM	100%
44	LÂM ĐỒNG	100%
V	**ĐÔNG NAM BỘ**	
45	TP. HỒ CHÍ MINH	0%
46	ĐỒNG NAI	50%
47	BÌNH DƯƠNG	0%
48	BÌNH PHƯỚC	100%
49	TÂY NINH	100%
50	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	50%
VI	**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**	
51	LONG AN	80%
52	TIỀN GIANG	100%
53	BẾN TRE	100%
54	TRÀ VINH	100%
55	VĨNH LONG	100%
56	CẦN THƠ	100%
57	HẬU GIANG	100%
58	SÓC TRĂNG	100%
59	AN GIANG	100%
60	ĐỒNG THÁP	100%
61	KIÊN GIANG	100%
62	BẠC LIÊU	100%
63	CÀ MAU	100%